

CAU TRÚC TÍNH PHÍ CHỨNG NHẬN GLOBAL.G.A.P. CỦA CGLOBAL.

Tổ chức có năng lực chứng nhận: Công ty cổ phần Global Inspection and Certification Network (CGLOBAL)

Cơ cấu tính phí chứng nhận:

Tổng chi phí = Certification Audit (1) + FoodPlus fees (2) + Producer registration fee (3) +10% Unannouncment fee (4) +Travelling, allowance fee (5)
Phí thử nghiệm (6)

1.1. Phí đánh giá (Certification Audit)

Phí đánh giá (Certification Audit) – Số ngày công đánh giá (Manday) x Chi phí/1 manday
Chi phí manday đánh giá được CGLOBAL quy định ở mức: 8 triệu / 1 manday đánh giá;
01 manday đánh giá của CGLOBAL - Được tính tối thiểu 06 đánh giá/1 manday
Số ngày công đánh giá (Manday) = 2.1.1 + 2.1.2 + 2.1.3

2.1.1. Ngày công đánh giá tính theo diện tích vùng trồng

Diện tích canh tác (ha)	Đánh giá sơ bộ (tại văn phòng)	Số manday/ngày công đánh giá tương ứng	Tổng số ngày công
Dưới 10 ha	0,5 manday	1,5 manday	02 manday
Từ trên 10 ha đến 20 ha	0,5 manday	2 manday	2,5 manday
Từ trên 20 ha đến 40 ha	0,5 manday	2,5 manday	03 manday
Từ trên 40 ha đến 60 ha	0,5 manday	03 manday	3,5 manday
Từ trên 60 ha đến 100 ha	0,5 manday	3,5 manday	04 manday
Từ trên 100 ha đến 200 ha	0,5 manday	04 manday	4,5 manday
Từ trên 200 ha đến 400 ha	0,5 manday	4,5 manday	05 manday
Từ trên 400 ha đến 600 ha	0,5 manday	5 manday	5,5 manday
Trên 600 ha	0,5 manday	Nguyên tắc tăng 200 ha thì tăng thêm 0,5 manday đánh giá tại hiện trường	//

Lưu ý:
1. CGLOBAL chỉ tính theo diện tích của vùng trồng chứ không tính diện tích theo mùa vụ để nhân lên (Ví dụ vùng trồng 50ha, cây trồng 2 vụ/năm thì cũng chỉ tính diện tích 50ha);
2. Với option 2 hoặc option 1 có QMS thì tính manday dựa vào tổng diện tích vùng trồng của các hộ;
3. Đối với các khách hàng có nhiều đối tượng cây trồng cùng đánh giá (ví dụ bưởi và mít) thì ngày công đánh giá được tính theo nguyên tắc có thêm một đối tượng cây trồng thì ngày công đánh giá tính thêm 20%. Lưu ý CGLOBAL chấp nhận 3 nhóm rau có quy trình trồng tốt trong lòng là: Rau ăn thảo, ăn lá (bao gồm rau gia vị); Rau ăn củ; Rau ăn quả. Vì dụ cơ sở trồng 5 loại rau ăn quả là mướp, bí, bầu, dưa chuột, khổ qua thì quy về 1 nhóm rau ăn quả và không tính thêm 20% manday đánh giá. Nhưng nếu khách trồng cả nhóm rau ăn quả và Rau ăn củ thì tính thêm 20% manday như quy định.

2.1.2. Ngày công đánh giá tính theo số sản phẩm đánh giá

Số địa điểm cần đánh giá theo các option như sau:

	Option 1 (Single Site)	Option 1 (Multisite without QMS)	Option 1 (Multisite with QMS)	Option 2	Ghi chú
Số địa điểm đánh giá lần đầu	1	n	√n	√n	
Số địa điểm đánh giá sát	0	0	√n/2	√n/2	Với đánh giá giám sát chỉ tính từ 01 đến 02 manday đánh giá (tùy nhiên cần dựa vào số sản của đánh giá, đảm bảo tối thiểu mỗi sản được đánh giá với đánh lượng ≥ 2 (0,25 manday)); Với đánh giá giám sát không cần lấy mẫu thử nghiệm (trừ trường hợp đánh giá chuyên gia thấy có rủi ro môi phát sinh); Người manday đánh giá cho giám sát cần công thêm phí di chuyển

Từ địa điểm đánh giá/sát thứ 2 trở đi thì với mỗi địa điểm đánh giá (ngoài 1 địa điểm đầu tiên) tính thêm 0.25 (1/4) manday. Ví dụ cơ sở diện tích 50ha áp dụng option 1 có QMS với 25 hộ, thì phải đánh giá 5 hộ thì số manday theo diện tích là 3 manday + 4 địa điểm x 0.25 = 4 manday

2.1.3. Ngày công đánh giá tính theo phạm vi đánh giá:

Theo quy định của GLOBAL.G.A.P, nếu phạm vi chứng nhận bao gồm phạm vi sơ chế, bao gói tại kho thì tính thêm ít nhất 0,5 manday đánh giá.

2.2. Phí thường niên - Food Plus (Phí thường niên hàng năm đóng theo chu kỳ 12 tháng/1 lần)

Phí này CB phải đóng cho công ty sở hữu tiêu chuẩn GLOBAL.G.A.P, là FoodPLUS Phí thường niên hàng năm và phí này được hoạch định tính vào phí chứng nhận cho khách hàng cụ thể CGLOBAL quy định ở mức phí thường niên 265\$/1 khách hàng

2.3. Phí đăng ký vào hệ thống GLOBAL.G.A.P. của FoodPlus - Producer's FoodPlus registration fee (2)

Phí đăng ký vào hệ thống GLOBAL.G.A.P. của FoodPlus (phí đăng ký mã GGN, đăng ký vào hệ thống và đăng tải lên website của GLOBAL.G.A.P., ...) được tính theo quy định của GLOBAL.G.A.P. theo bảng bên dưới:

GLOBALGAP[®]

Standard and scope/standard category		Unit	Base fee (\$)	Units to which only the base fee applies	Unit fee 1 (\$/unit)	Units to which unit fee 1 applies	Unit fee 2 (\$/unit)	Units to which unit fee 2 applies	
Integrated Farm Assurance fruit and vegetables (vGFS)	Individual producer (Option 1)	Noncovered	ha	80.00	< 50ha	1.25	> 50 = < 100ha	0.25	> 100ha
Integrated Farm Assurance fruit and vegetables (vGFS)	Producer group (Option 2)	Noncovered	ha	900.00	< 200ha	5.00	> 200 = < 1000ha	1.00	> 1000ha
Integrated Farm Assurance fruit and vegetables (vGFS)	Individual producer (Option 1)	Covered	ha	80.00	< 5ha	12.50	> 5 = < 10ha	2.00	> 10ha
Integrated Farm Assurance fruit and vegetables (vGFS)	Producer group (Option 2)	Covered	ha	900.00	< 20ha	20.00	> 20 = < 100ha	4.00	> 100ha

VI DỤ 7: Bảng tính giá bên dưới được ví dụ cho 1 trường hợp cụ thể với 1 khách hàng trồng 04ha khổ qua, 04ha Bì xanh thu hoạch 02 vụ/năm và có 2 vùng trồng áp dụng theo Option 1

Lưu ý: Diện tích để tính phí ở đây là diện tích tính theo số mùa vụ trên 01 năm của một đối tượng/1 loại cây trồng.
Ví dụ 1: Khách trồng 1 đối tượng cây trồng là cà chua trồng ngoài trời (không che phủ trong nhà màng), áp dụng Option 1 với diện tích 100ha, trồng và thu hoạch 2 vụ / 01 năm thì diện tích để tính phí đăng ký sẽ là 100ha x 2 vụ = 200ha. Phí đăng ký GFS V6 sẽ là 60\$ (cho 50ha đầu) + 50 ha (tiếp theo) * 1.25\$ = 100ha (còn lại, để tổng là 200ha) * 0.25\$ = 147.5\$.
Ví dụ 2: Khách trồng 2 đối tượng cây trồng là Xà lách (100ha) và Rau Cải (100ha) trồng ngoài trời (không che phủ trong nhà màng), áp dụng Option 2, trồng và thu hoạch 2 vụ / 01 năm thì diện tích để tính phí đăng ký sẽ là 100ha x 2 loại cây trồng x 2 vụ/năm = 400ha. Phí đăng ký GFS V6 sẽ là 500\$ (cho 200ha đầu) + 200 ha (tiếp theo) * 5\$ = 1.500\$.

4. Phí đánh giá không báo trước (10% unannouncment fee)

Theo quy định của GLOBAL.G.A.P, và một năm phí có ít nhất 10% các cuộc đánh giá không báo trước thực hiện trên các khách hàng cũ. Số ngày công ít nhất cho 1 cuộc đánh giá là 1 manday.
Phí này được CGLOBAL chia ra theo đầu khách hàng với mức phí bổ sung là 2 triệu VND/1 khách hàng đăng ký chứng nhận

5. Phí di chuyển - Travel fee

Phí này được tính như sau:

800.000 đồng - Cho khoảng cách đi lại cá đi và về ≤ 50km
1.200.000 đồng - Cho khoảng cách đi lại cá đi và về trên 50km đến ≤ 100km
1.900.000 đồng - Cho khoảng cách đi lại cá đi và về trên 100km đến ≤ 200km
2.500.000 đồng - Cho khoảng cách đi lại cá đi và về trên 200km đến ≤ 300km
3.000.000 đồng - Cho khoảng cách đi lại cá đi và về trên 300km

6. Phí thử nghiệm - Testing fee

Phí thử nghiệm bao gồm: mẫu đất, mẫu nước, mẫu thành phẩm
CGLOBAL hấp nhận các phòng thí nghiệm đạt công nhận ISO 17025
Mẫu thử nghiệm được lấy theo quy định đánh giá rủi ro của chuyên gia đánh giá - Auditor

Cách tính số lượng mẫu	Số lượng mẫu	Option 1 (Single Site)	Option 1 (Multisite without QMS)	Option 1 (Multisite with QMS)	Option 2	Dự kiến chi tiêu thông thường theo đánh giá rủi ro
Mẫu đất	1	1	n	√n	√n	Theo đánh giá rủi ro của chuyên gia. Thường là các chỉ tiêu dư lượng kim loại nặng, dư lượng nhóm thuốc bảo vệ thực vật, ...
Mẫu nước	1	1	n	√n	√n	Theo đánh giá rủi ro của chuyên gia. Thường là các chỉ tiêu dư lượng kim loại nặng, dư lượng nhóm thuốc bảo vệ thực vật và các chỉ tiêu trong QCVN về chất lượng nước tưới tiêu, ...
Mẫu sản phẩm	1	1	n	√n	√n	Theo đánh giá rủi ro của chuyên gia. Thường là các chỉ tiêu dư lượng kim loại nặng, dư lượng các nhóm thuốc bảo vệ thực vật có khả năng tồn dư, chỉ tiêu vi sinh, ...

6. Bảng manday GRASP

GRASP ADD ON	
Số nhân sự	Manday
0-10	0.5
10-40	0.75
40-100	1
>100	Mỗi 50 người công thêm 0.5 manday

==